

jQuery

- ◆ Tổng quan về framework javascript jQuery
- ◆ Sử dụng jQuery

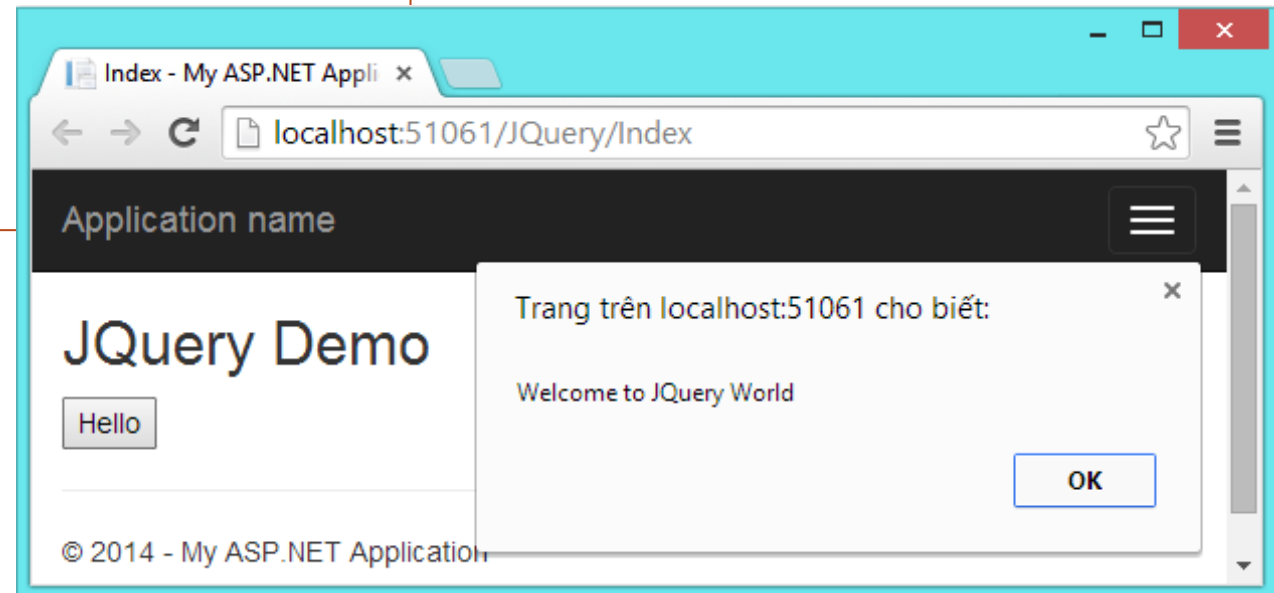
- ◆ Thư viện javascript được sử dụng rất phổ biến
 - ◆ Phổ dụng
 - ◆ Ổn định
 - ◆ Dễ dùng
 - ◆ Không phụ thuộc trình duyệt
- ◆ Chạy trên trình duyệt (phía client), xây dựng các chức năng tương tác với người dùng, giảm tải cho server
- ◆ Tương tác với server, thực hiện Ajax để tối ưu hóa hoạt động của máy chủ

Cú pháp

```
<h2>jQuery Demo</h2>
<input type="button" value="Hello" id="ok"
```

```
@section scripts{
    <script>
        $(function () {
            $("#ok").click(function () {
                alert("Welcome to JQuery World");
            });
        });
    </script>
}
```

```
@Scripts.Render("~/bundles/jquery")
@Scripts.Render("~/bundles/bootstrap")
@RenderSection("scripts", required: false)
```



Content, Attribute và CSS

◆ Hàm `html()`: đọc/ghi nội dung thẻ

```
var str = $("h1").html();  
$("div.myclass").html("Nội dung mới");
```

◆ Hàm `attr()`: đọc/ghi thuộc tính thẻ

```
var value = $("input#age").attr("value");  
$("img#photo").attr("src", "image.gif");
```

◆ Hàm `css()`: đọc/ghi css

```
var color= $("h2").css("color");  
$(":password").css("background", "lightgray");  
$("li").css({"color":"red", "border":"1px solid red"});
```

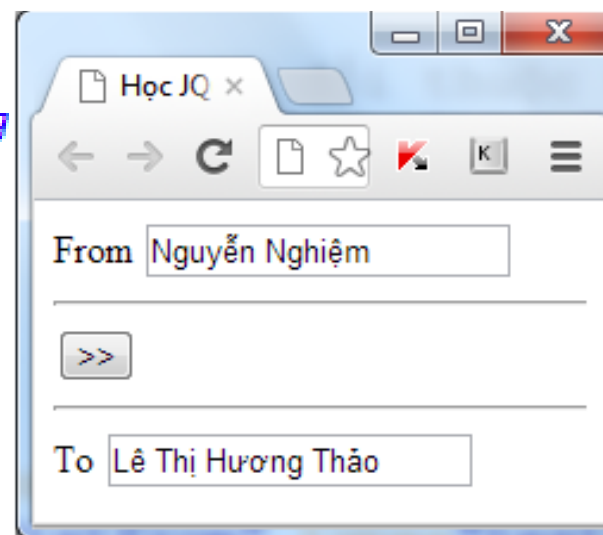
Ví dụ

```
<label class="lblFrom">From</label>
<input id="txtFrom" type="text" value="Nguyễn Nghiệm">
<hr>
<input type="button" value=">>">
<hr>
<label class="lblTo">To</label>
<input id="txtTo" type="text" value="Lê Thị Hương">
```

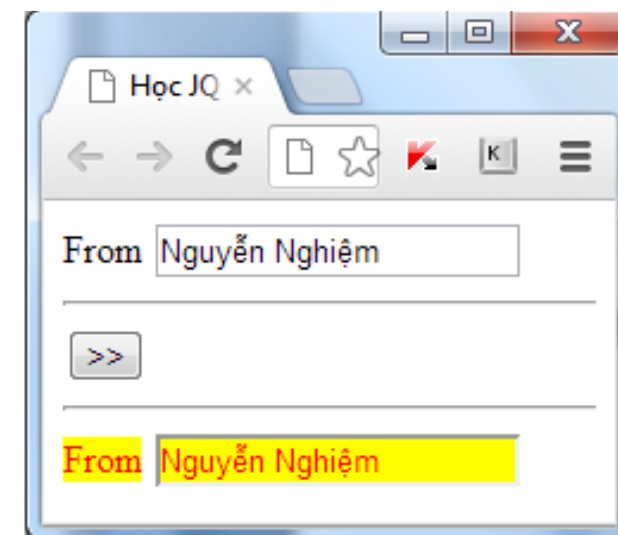
```
$(function () {
    $("input[type=button]").click(function () {
        // lấy nội dung thẻ label.lblFrom
        var html = $(".lblFrom").html();
        // thiết lập nội dung cho thẻ label.lblTo
        $(".lblTo").html(html);

        // lấy thuộc tính @value của thẻ input#txtFrom
        var value = $("#txtFrom").attr("value");
        // thiết lập giá trị thuộc tính @value của thẻ input#txtTo
        $("#txtTo").attr("value", value);

        // thay đổi thuộc tính css của thẻ input#txtTo và label.lblTo
        $("#txtTo, .lblTo").css({"color":"red", "background-color":"yellow"});
    });
});
```



Trước khi click nút >>



Sau khi click nút >>

- ◆ Selector cơ bản
 - ◆ HTML Selector: \$("h1")
 - ◆ ID Selector: \$("#tagid")
 - ◆ Class Selector: \$(".myclass")
- ◆ Selector nâng cao
 - ◆ Context Selector:
 - \$("to-tien con-chau")
 - \$("cha > con")
 - ◆ Multiple Selector:
 - \$("selector1, selector2, selector3...")

jQuery Form Selector

:input	Chọn tất cả thẻ input, textarea trên Form
:text	Chọn tất cả text field trên Form
:password	Chọn tất cả password field
:radio	Chọn tất cả radio button
:checkbox	Chọn tất cả checkbox
:submit	Chọn tất cả button submit
:reset	Chọn tất cả button reset
:image	Chọn tất cả image
:button	Chọn tất cả generalized button
:file	Chọn tất cả control upload file
:checked	Các checkbox có check
:unchecked	Các checkbox không check
:blank	Các ô nhập để trống

Lọc theo thuộc tính

- ◆ `$("img[alt]")`
 - ◆ `img` có thuộc tính `alt`
- ◆ `$("input[type=text]")`
 - ◆ `input` có thuộc tính `type = "text"`
- ◆ `$("input[value*=hello]")`
 - ◆ `input` có `value` chứa `"hello"`
- ◆ `$("input[value^=Nguyễn]")`
 - ◆ `input` có `value` bắt đầu bởi `"Nguyễn"`
- ◆ `$("input[value$=Nghịm]")]"`
 - ◆ `input` có `value` kết thúc bởi `"Nguyễn"`

Position Filter

FILTER	Ý NGHĨA
:first	Chọn phần tử đầu tiên trong tập kết quả do Selector trả về
:last	Chọn phần tử cuối cùng trong tập kết quả do Selector trả về
:even	Chọn phần tử chẵn
:odd	Chọn phần tử lẻ
:eq (index)	Chọn phần tử tại vị trí index
:gt (index)	Chọn phần tử có vị trí > index
:lt (index)	Chọn phần tử có vị trí < index
:header	Chọn tất cả header element (H1, H2, .. H6)
:not (selector)	Chọn phần tử không thỏa selector

Event

EVENT	Ý NGHĨA	VÍ DỤ
click(func)	Nhấp chuột	<code>\$("#a:first").click(function(),alert("Hello"))-</code>
dblclick(func)	Nhấp đúp	<code>\$("#:button").click(function(),alert("Hello"))-</code>
chuột		
mouseover(func)	Chuột đi vào	<code>\$("#img").mouseover(function(){\$("#div").toggleClass("highlight");})</code>
mouseout(func)	Chuột đi ra	<code>\$("#img").mouseout(function(){\$("#div").toggleClass("highlight");})</code>
mousedown(func)	Đè chuột	<code>\$("#:text").mousedown(function(){\$(this).css("color", "red")-})</code>
mouseup(func)	Nhả chuột	<code>\$("#:text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black")-)</code>
mousemove(func)	Di chuyển chuột	<code>\$("#b").mousemove(function(),alert("Hello"))-</code>
keydown(func)	Đè phím	<code>\$("#:text").keydown(function(){\$(this).css("color", "red")-})</code>
keypress(func)	Gõ phím	<code>\$("#b").click(function(),alert("Hello"))-</code>
keyup(func)	Nhả phím	<code>\$("#:text").mouseup(function(),\$(this).css("color", "black")-)</code>
submit(func)	Submit form	<code>\$("#b").submit(function(),alert("Good luck"))-</code>
blur(func)	Mất tích cực	<code>\$("#b").blur(function(),alert("Hello"))-</code>
focus(func)	Tích cực	<code>\$("#b").focus(function(),alert("Hello"))-</code>
hover(func1, func2)	Vào/ra	<code>\$("#b").hover(function(),alert("Hi")-, function(),alert("Bye"))-</code>

- ◆ Show()/Hide()/Toggle()
 - ◆ Ẩn hiện bằng kích thước và độ mờ
- ◆ FadeIn()/FadeOut()
 - ◆ Ẩn hiện bằng độ mờ
- ◆ SlideUp/SlideDown()
 - ◆ Ẩn hiện bằng vị trí
- ◆ Animate({cssoptions})
 - ◆ Ẩn hiện theo thuộc tính CSS
- ◆ CSS3 transition